

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC
ĐẠT YÊU CẦU NGOẠI NGỮ ĐẦU RA ĐỢT XÉT THÁNG 9 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN, ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Khoá
1	Hoá vô cơ	8242413013	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	08/8/1999	Aptis ESOL	K.24B
2	Ngôn ngữ học	8242703002	Trần Thị Ngọc Bích	Nữ	25/7/1999	Toefl ibt	K.24B
3	Phương pháp toán sơ cấp	8252592007	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	17/02/2000	Toefl ibt	K.24B
4	Phương pháp toán sơ cấp	8242592030	Huỳnh Ngọc Thúc	Nam	22/12/1999	Linguaskill	K.24B
5	Quản lý kinh tế	8242764030	Nguyễn Xuân Tiến	Nam	22/04/1998	Toefl ibt	K.24B
6	Quản trị kinh doanh	8242335011	Hoàng Thị Hương	Nữ	01/3/1983	Bằng ĐH	K.24B
7	Vật lý chất rắn	8242412016	Nguyễn Anh Thoa	Nữ	24/11/1999	Aptis ESOL	K.24B
8	Kế toán	8251301003	Trương Thị Thi Ca	Nữ	20/8/1997	Toefl ibt	K.25A
9	Quản trị kinh doanh	8251335005	Nguyễn Thị Hoài Hào	Nữ	02/6/1992	Bằng ĐH	K.25A
10	Phương pháp toán sơ cấp	8252592006	Nguyễn Minh Nguyên	Nam	01/05/1984	Toefl ibt	K.25B
11	Quản lý kinh tế	8252664016	Nguyễn Bảo Minh	Nam	02/9/2000	Bằng ĐH	K.25B
12	Quản lý kinh tế	8252664027	Nguyễn Văn Tín	Nam	04/01/2000	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.25B
13	Quản trị kinh doanh	8252335005	Phan Thanh Hoài	Nam	08/11/1993	Toefl ibt	K.25B
14	Sinh học thực nghiệm	825414010	Phạm Thị Tám	Nữ	07/12/1982	Bằng ĐH	K.25B
15	Toán giải tích	8252593003	Lý Tấn Ban	Nam	01/01/2000	Toefl ibt	K.25B
16	Toán giải tích	825259004	Nguyễn Thị Thu Bích	Nữ	19/12/2000	Toefl ibt	K.25B
17	Toán giải tích	8252523013	Nguyễn Ngọc Thành	Nam	24/7/2000	Toefl ibt	K.25B
18	Kế toán	8261301004	Nguyễn Thị Ngọc Hưng	Nữ	02/7/1991	Giấy xác nhận chứng chỉ VSTEP	K.26A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Khoá
19	Kế toán	8261301008	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	25/4/1998	Toefl ibt	K.26A
20	Kế toán	8261301010	Hà Thị Cẩm Tiên	Nữ	20/3/1998	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
21	Kỹ thuật điện	8261521001	Mai Vũ Cường	Nam	26/6/2000	Toefl ibt	K.26A
22	Kỹ thuật điện	8261521005	Nguyễn Thành Luân	Nam	24/02/1999	Toefl ibt	K.26A
23	Kỹ thuật điện	8261521008	Nguyễn Văn Ninh	Nam	23/9/2000	Toefl ibt	K.26A
24	Khoa học máy tính	8261581001	Cao Minh An	Nam	04/8/1997	Toefl ibt	K.26A
25	Khoa học máy tính	8261581003	Đặng Nguyên Bình	Nam	18/9/1978	Toefl ibt	K.26A
26	Khoa học máy tính	8261581009	Nguyễn Quang Tuyển	Nam	29/7/1979	Toefl ibt	K.26A
27	Khoa học máy tính	8261581010	Huỳnh Văn Vãn	Nam	24/4/1975	Bằng ĐH	K.26A
28	Phương pháp toán sơ cấp	8261592006	Nguyễn Thành Hưng	Nam	06/7/1985	Toefl ibt	K.26A
29	Phương pháp toán sơ cấp	8261592010	Đinh Công Thi	Nam	06/5/1979	Toefl ibt	K.26A
30	Quản lý giáo dục	8261106002	Võ Thị Nữ Bằng	Nữ	10/12/1988	Bằng ĐH	K.26A
31	Quản lý giáo dục	8261106011	Nguyễn Thị Thu Thuỷ	Nữ	10/01/1984	Toefl ibt	K.26A
32	Quản lý giáo dục	8261106015	Ngô Thị Vân	Nữ	08/11/1987	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
33	Quản lý kinh tế	8261764002	Huỳnh Bảo Hân	Nữ	30/5/2000	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
34	Quản lý kinh tế	8261764014	Đinh Thị Mai Quyên	Nữ	06/5/1991	Toefl ibt	K.26A
35	Quản trị kinh doanh	8261335004	Nguyễn Mỹ Hạnh	Nữ	20/8/1991	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
36	Quản trị kinh doanh	8261335006	Huỳnh Võ Hoàng	Nam	30/01/1989	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Khoá
37	Quản trị kinh doanh	8261335007	Nguyễn Thị Việt Hồng	Nữ	07/12/1994	Toefl ibt	K.26A
38	Quản trị kinh doanh	8261335010	Nguyễn Anh Huy	Nam	25/7/1987	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
39	Quản trị kinh doanh	8261335011	Lê Quốc Khánh	Nam	27/10/1988	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
40	Quản trị kinh doanh	8261335016	Châu Thị Thuý Oanh	Nữ	20/02/1986	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
41	Quản trị kinh doanh	8261335017	Nguyễn Văn Quang	Nam	01/11/1991	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
42	Quản trị kinh doanh	8261335027	Huỳnh Phan Kim Tước	Nữ	05/10/1990	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
43	Quản trị kinh doanh	8261335021	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ	15/11/1981	Giấy chứng nhận tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh	K.26A
44	Quản trị kinh doanh	8261335023	Đỗ Văn Trọng	Nam	12/02/1972	Bằng ĐH	K.26A
45	Quản trị kinh doanh	8261335028	Nguyễn Trương Tú Uyên	Nữ	19/11/1995	Giấy xác nhận chứng chỉ VSTEP	K.26A
46	Toán giải tích	8261593009	Lương Thị Hồng Thuận	Nữ	10/3/2001	Toefl ibt	K.26A
47	Chính trị học	8262761010	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	06/11/1980	Bằng ĐH	K.26B
48	Hoá lý thuyết và hoá lý	8262419002	Võ Thị Ngọc Ánh	Nữ	10/11/1990	Bằng ĐH	K.26B
49	Hoá lý thuyết và hoá lý	8262419003	Võ Viết Linh	Nam	15/10/1995	CC VSTEP	K.26B
50	Kế toán	8262301001	Đỗ Quang Quỳnh Anh	Nữ	19/8/1996	Toefl ibt	K.26B
51	Kế toán	8262301012	Nguyễn Thị Thanh Thu	Nữ	21/12/1991	Toefl ibt	K.26B
52	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục tiểu học	8262111001	Đinh Thị Chí	Nữ	27/6/2001	Toefl ibt	K.26B
53	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục tiểu học	8262111008	Phan Thị Quỳnh Nhi	Nữ	28/11/2001	Toefl ibt	K.26B

4							
TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Loại văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ	Khoá
54	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục tiểu học	8262111007	Mạc Uyển Nhi	Nữ	24/4/2000	Toefl ibt	K.26B
55	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục tiểu học	8262111011	Bùi Thanh Phong	Nam	11/02/2001	Toefl ibt	K.26B
56	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục tiểu học	8262111012	Nguyễn Hồng Vinh	Nam	30/6/2001	Toefl ibt	K.26B
57	Ngôn ngữ học	8262703010	Lê Thị Hải Yến	Nữ	04/7/1985	Toefl ibt	K.26B
58	Phương pháp toán sơ cấp	8262592001	Bùi Thị Huệ	Nữ	30/10/1984	Linguaskill	K.26B
59	Phương pháp toán sơ cấp	8262592007	Nguyễn Thị Thiện	Nữ	15/02/1992	Linguaskill	K.26B
60	Quản lý giáo dục	8262106002	Phạm Xuân Thiên	Nam	14/3/1983	Linguaskill	K.26B
61	Quản lý giáo dục	8262106003	Nguyễn Thị Nguyên Thơ	Nữ	01/02/1992	Linguaskill	K.26B
62	Quản lý kinh tế	8262784002	Phạm Thị Thuý Diễm	Nữ	19/4/1990	Toefl ibt	K.26B
63	Quản lý kinh tế	8262764011	Cao Anh Phương	Nữ	07/01/2001	Bằng ĐH	K.26B
64	Quản trị kinh doanh	8262335015	Trần Xuân Sơn	Nam	30/10/1993	Toefl ibt	K.26B
65	Quản trị kinh doanh	8262335022	Nguyễn Văn Trung	Nam	10/9/1975	Toefl ibt	K.26B
66	Quản trị kinh doanh	826235027	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	12/10/1994	Bằng ĐH	K.26B
67	Vật lý chất rắn	8262412001	Nguyễn Bá An	Nam	18/8/1983	Toefl ibt	K.26B
68	Vật lý chất rắn	8262412002	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	15/10/1988	Toefl ibt	K.26B
69	Vật lý chất rắn	8262412003	Hồ Thị Ngọc Diễm	Nữ	22/02/1995	Toefl ibt	K.26B
70	Vật lý chất rắn	8262412005	Nguyễn Trọng Nguyên	Nam	21/10/2001	Toefl ibt	K.26B

Danh sách có 70 học viên.